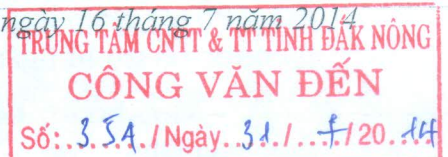


Số: 15../2014/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 16 tháng 7 năm 2014



NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo lao động kỹ thuật trình độ trung cấp nghề trở lên và giáo viên dạy nghề tại các cơ sở dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014 – 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29/11/2006;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2332/TTr-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh về việc thông qua nghị quyết “Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo lao động kỹ thuật trình độ trung cấp nghề trở lên và giáo viên dạy nghề trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014 – 2020”; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo lao động kỹ thuật trình độ trung cấp nghề trở lên và giáo viên dạy nghề tại các cơ sở dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014 - 2020, cụ thể như sau:

1. Đối với học sinh, sinh viên:

a) Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số tại chỗ, hộ gia đình hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người khuyết tật, độ tuổi từ 15 – 35 tuổi đang học tập trung chính quy trình độ trung cấp nghề trở lên (kể cả liên kết đào tạo) tại các cơ sở dạy nghề công lập của tỉnh và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ 12 tháng trở lên được hưởng chính sách như sau:

- Mức hỗ trợ học phí: Hỗ trợ từ ngân sách tỉnh 100%, thời gian hỗ trợ được tính theo hệ đào tạo mà học sinh, sinh viên theo học (trừ các đối tượng được hưởng chính sách miễn học phí của Trung ương); trường hợp được Trung ương hỗ trợ giảm học phí dưới 100% tổng số học phí phải nộp thì số học phí còn lại được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh;

- Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng: Bằng 0,6 lần mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước.

b) Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số khác, gia đình hộ cận nghèo, độ tuổi từ 15 – 35 tuổi đang học tập trung chính quy trình độ trung cấp nghề trở lên (kể cả liên kết đào tạo) tại các cơ sở dạy nghề công lập của tỉnh và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ 12 tháng trở lên được hưởng chính sách như sau:

- Mức hỗ trợ học phí: Hỗ trợ từ ngân sách tỉnh 50%, thời gian hỗ trợ được tính theo hệ đào tạo mà học sinh, sinh viên theo học (trừ các đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí của Trung ương).

- Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng: Bằng 0,3 lần mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước.

c) Thời gian được hưởng hỗ trợ tiền ăn tính theo số tháng thực tế học tại cơ sở dạy nghề công lập nhưng tối đa không quá 10 tháng trong một năm.

d) Học sinh, sinh viên lưu ban thì trong thời gian lưu ban không được áp dụng chính sách hỗ trợ này.

2. Đối với giáo viên:

Giáo viên cơ hữu thuộc biên chế tại các cơ sở dạy nghề công lập của tỉnh có tham gia giảng dạy trung cấp nghề trở lên đảm bảo số giờ dạy theo quy định và đang hưởng lương từ ngân sách của tỉnh được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 0,3 lần mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước; thời gian được hưởng hỗ trợ tối đa không quá 10 tháng trong một năm.

3. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 của Điều này thì chỉ được một lần cho một đối tượng.

b) Trường hợp được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ dạy nghề khác của tỉnh thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

4. Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách của địa phương, được cân đối trong ngân sách sự nghiệp đào tạo nghề hàng năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa II, kỳ họp thứ 9 thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Tây nguyên;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH; Công báo tỉnh; Công thông tin điện tử tỉnh; Chi cục Văn thư - Lưu trữ;
- Lưu: VT, LĐ và CV phòng Công tác HĐND (L).

CHỦ TỊCH



Điều K'ré

